

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **308/2020/HS-PT**

Ngày: 21- 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Toàn

Ông Nguyễn Trung Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 121/2020/TLPT-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo Lê Thị Mỹ L; do có kháng cáo của đại diện hợp của người bị hại chị Nguyễn Kim D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2020/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Bị cáo: Lê Thị Mỹ L, sinh ngày 20/6/1999; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: 11, tổ 5, khu phố 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu Đ, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1959; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có chồng và có 01 con sinh ngày 29/10/2019; tiền án, tiền sự: Không; hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Kim D, sinh ngày 28/4/2003; (vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phạm Thị Lan H, sinh năm 1980; cùng nơi cư trú: 195, đường Tôn Đức Thắng, tổ 4, khu phố 1, thị trấn V, huyện V,

tỉnh Đ, là mẹ của bị hại. (vắng mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Phạm Thị Bạch T
- Luật sư Công ty TNHH MTV Hãng luật Bạch Tuyết thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. Địa chỉ: 1132, đường Lê Đức Thọ, phường 13, quận G, Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Kim D, sinh năm 2003; Nguyễn Thanh T, sinh năm 2003 và Võ Nguyễn Kim N, sinh năm 2004 cùng là học sinh Trường trung học phổ thông Hùng Vương, trụ sở tại khu phố 8, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đ. Ngày 16/5/2020, trong giờ ra chơi N đang ngồi trong sân trường thì D, T cùng một số bạn gây sự và thách thức đánh nhau với N, sự việc được nhà trường phát hiện nhắc nhở và giáo dục. N sợ nhóm D chặn đánh bên ngoài trường học nên nhờ Lê Nguyễn Tường V, sinh năm 1999, ngụ tại khu phố 5, thị trấn V (bạn của Nguyễn Hoài T, sinh năm 1999 và là chị ruột Nguyễn Thanh T) nói chuyện hòa giải dùm N, V đồng ý. Sau đó V nhắn tin cho D qua mạng xã hội Facebook để nói chuyện hòa giải thì T và D muốn V dẫn N đến gặp mặt trực tiếp để giải quyết mâu thuẫn, nhưng N sợ nên không dám đi.

Khoảng 19 giờ ngày 18/5/2020, V đang ngồi uống nước cùng với Phan Thanh L, sinh năm 1994; Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1999 và Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 2001 tại quán Mon Mon thuộc khu phố 3, thị trấn V, thì V nhận được tin nhắn của D hẹn gặp tại khu vực cầu Cứng (cầu Đồng Nai) thuộc khu phố 3, thị trấn V để giải quyết mâu thuẫn. V đưa nội dung tin nhắn cho L xem và rủ L, L đi xuống cầu Cứng để gặp D thì L, L đồng ý đi cùng. Thời điểm này, N đi vệ sinh nên không biết nội dung trên, còn L ngồi lại chờ N. V lấy 01 con dao Thái Lan cán vàng dài 21,5cm (dao gọt trái cây trên bàn) giấu trong người rồi kêu L chờ đi trước. Trong thời gian chờ N, L ra xe bán hàng rong (trứng nướng) của bà Vòng Năm Cú lấy trộm 01 con dao Thái Lan cán bằng gỗ dài 23cm giấu vào tay áo và quay lại bàn uống nước tiếp tục chờ N. Khi N đi ra không thấy V và L nên hỏi thì L nói xuống cầu Cứng nhưng không nói rõ làm gì. L nhờ N chở L xuống cầu Cứng gặp V như đã hẹn trước.

L chở V đến khu vực giữa cầu Cứng thấy nhóm của D gồm có Nguyễn Hoài T, Nguyễn Bạch Yên N, Nguyễn Thanh G, Nguyễn Thanh T và Đoàn Thị

Hoài A đứng đợi sẵn. V xuống xe tiến lại nhóm D và hỏi đứa nào là D, thì D bước ra và xông vào đánh nhau với V. D và V nắm tóc, giằng co đánh nhau bằng tay kéo từ trong lề ra giữa tim đường trên cầu, V bị D đè xuống đường. Lúc này L và N vừa đến nhìn thấy đánh nhau, L rút dao xông đến đâm D 01 nhát trúng vùng vai phía sau bên phải gây thương tích, D buông V ra không đánh nhau nữa, L chạy đến tước 02 con dao của L và V. D được đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện V.

Ngày 18/5/2020, bà Phạm Thị Lan H, sinh năm 1980, là mẹ của Nguyễn Kim D có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Vật chứng thu giữ: 01 dao Thái Lan dài 23cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 11,5cm, lưỡi dao kim loại màu trắng dài 11,5cm, rộng 02cm; 01 dao Thái Lan dài 21,5cm, cán màu vàng dài 10cm, lưỡi dao kim loại màu trắng dài 11,5cm, rộng 02cm.

Tại Bản kết luận định pháp y về thương tích số: 0534/TgT/2020 ngày 30/6/2019 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của Nguyễn Kim D như sau: Vùng đầu và cổ không thấy tổn thương bên ngoài; sẹo bả vai phải kích thước 1,7cm x 01cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Kim D là: 02% (Hai phần trăm). Vật gây thương tích: Chấn thương đầu, cổ: Vật tày; thương tích vai phải: Vật sắc nhọn.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Kim D và bà Phạm Thị Lan H là đại diện hợp pháp của bị hại trình bày sẽ có yêu cầu bồi thường trong giai đoạn xét xử.

Ngày 01/02/2021, bà Phạm Thị Lan H có đơn yêu cầu bị cáo Lê Thị Mỹ L phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại tổng số tiền là 30.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 18/CT-VKSVC ngày 25/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Lê Thị Mỹ L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 (không đề nghị áp dụng điểm s khoản 1), khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 590 của Bộ luật dân sự; xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ L từ 06 tháng đến 08 tháng tù; về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo bồi thường về dân sự cho bị hại theo yêu cầu; về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 dao Thái Lan dài 23cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 11,5cm, lưỡi dao

kim loại màu trắng dài 11,5cm, rộng 02cm; 01 dao Thái Lan dài 21,5cm, cán màu vàng dài 10cm, lưỡi dao kim loại màu trắng dài 11,5cm, rộng 02cm; về về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án sơ thẩm số: 24/2021/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V: Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 45, Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 590 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Mỹ L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ L 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Nguyễn Kim D số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Kim D là bà Phạm Thị Lan H kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm xét xử cho bị cáo được hưởng án treo là không đúng quy định; bỏ lọt tội phạm là Lê Nguyễn Tường V và Phan Thanh L.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Về thời hạn kháng cáo: Làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo, các lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thấy rằng cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội, phù hợp quy định của pháp luật. Tuy nhiên cấp sơ thẩm áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo L được hưởng án treo là trái với quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng

thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn giữa Nguyễn Kim D và Võ Nguyễn Kim N cùng là học sinh Trường trung học phổ thông Hùng Vương. N sợ nhóm D chặn đánh nên nhờ Lê Nguyễn Tường V hòa giải. D và V nhắn tin qua lại sau đó Duyên hẹn V đến khu vực cầu Cứng thuộc khu phố 3, thị trấn V, huyện V để hòa giải giải quyết mâu thuẫn. Vy cùng nhóm bạn gồm Phan Thanh L, Lê Thị Mỹ L, Huỳnh Thị Kim N đến điểm hẹn. L chở V đi trước đến khu vực giữa cầu Cứng thấy nhóm của D gồm có Nguyễn Hoài T, Nguyễn Bạch Yến N, Nguyễn Thanh G, Nguyễn Thanh T và Đoàn Thị Hoài A đứng đợi sẵn. V xuống xe tiến lại nhóm D và hỏi đứa nào là D, thì D bước ra và xông vào đánh nhau với V. D và V nắm tóc, giằng co đánh nhau bằng tay kéo từ trong lề ra giữa tim đường trên cầu, V bị D đè xuống đường. Lúc này L chở N đi sau vừa đến nhìn thấy đánh nhau, nên L đã rút dao Thái Lan cán bằng gỗ dài 23cm xông đến đâm D 01 nhát trúng vùng vai phía sau bên phải gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (Hai phần trăm).

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thị Mỹ L phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung là “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Về mức án cấp sơ thẩm đã tuyên: Tòa án đã căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú và lý lịch rõ ràng nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo

mức án 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cấp sơ thẩm xử phạt mức án như trên là phù hợp với tính chất của vụ án. Tuy nhiên cấp sơ thẩm áp dụng Điều 65 để cho bị cáo hưởng án treo là trái với quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Tại khoản 1 Điều 3 quy định về những trường hợp không cho hưởng án treo: *“Người phạm tội là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy, ngoan cố chống đối, côn đồ, dùng thủ đoạn xảo quyệt, có tính chất chuyên nghiệp, lợi dụng chức vụ quyền hạn để trục lợi, cố ý gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng”*

[5] Đối với Lê Nguyễn Tường V được N nhờ gặp D để hòa giải mâu thuẫn giữa N và D. Khi D hẹn V xuống cầu Đồng Nai gặp mặt, V rủ Phan Thanh L, Lê Thị Mỹ L đi cùng nhưng không nói là đi đánh nhau, không bàn bạc về việc mang theo dao. V lấy dao giấu trong người rồi kêu L chờ đi trước. Tuy V mang theo dao Thái Lan nhưng khi đến điểm hẹn V và D xông vào giằng co đánh nhau bằng tay và không có tỷ lệ tổn thương cơ thể. Việc Lê Thị Mỹ L tự mang theo dao sau đó và sử dụng dao đâm D gây thương tích 02% là hành động vượt quá của L, không có cơ sở xác định V đồng phạm với L về hành vi cố ý gây thương tích. Công an huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau là phù hợp quy định của pháp luật;

Đối với Phan Thanh L là người chờ V đến cầu Đồng Nai nhưng không tham gia đánh nhau, nên không đủ cơ sở xác định Lâm đồng phạm với L về tội cố ý gây thương tích;

Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại một phần có căn cứ nên chấp nhận một phần kháng cáo, sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 24/2021/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị hại được chấp nhận nên bị cáo Linh phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại chỉ Nguyễn Kim D là bà Phạm Thị Lan H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2021/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

1. Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ L 07 (bảy) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Mỹ L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo – Trại giam;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng, Tòa chuyên trách, Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)
Trần Thanh Phong**